TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Ngên– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích Tr, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường VT, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Phạm Minh Tr1, sinh năm: 1989 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường VT, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Bích Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 chị Trần Thị Bích Tr và anh Huỳnh Phạm Minh Tr1 tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/12/2010, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không thể kéo dài nên chị Tr và anh Tr1 đã ly thân từ thàng 4/2022 cho đến nay.

Về con chung: Chị Tr và anh Tr1 có 02 con chung tên Huỳnh Trần Phương Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 16/12/2011 và Huỳnh Trần B (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/7/2015. Hai cháu hiện đang sống chung với anh Tr1.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Bích Tr yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Phạm Minh Tr1, con chung chị Tr đồng ý để anh Tr1 được nuôi dưỡng Huỳnh Trần Phương Ng và cháu Huỳnh Trần B. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Phạm Minh Tr1 có lời trình bày: Năm 2010 anh Tr1 và chị Tr tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình theo quy định pháp luật. Anh Tr1 cho rằng vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn dẫn đến phải ly hôn. Nhưng nay chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung cháu tên Huỳnh Trần Phương Ng và Huỳnh Trần B, hiện đang sống chung với anh Tr1 sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Bích Tr. Cho chị Trần Thị Bích Tr được ly hôn với anh Huỳnh Phạm Minh Tr1.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Bích Tr giao cháu Huỳnh Trần Phương Ng và cháu Huỳnh Trần B cho anh Huỳnh Phạm Minh Tr1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tr1 chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Tr1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị Bích Tr phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Ngên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Huỳnh Phạm Minh Tr1 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Huỳnh Phạm Minh Tr1.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Tr và anh Huỳnh Phạm Minh Tr1 tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/12/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích Trân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị Tr và anh Tr1 đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Tại phiên tòa, chị Tr cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Tr1. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị Tr và anh Tr1 là trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần thị Bích Tr.

[3.3] Về con chung: Chị Tr và anh Tr1 có 02 con chung tên Huỳnh Trần Phương Ng (Giới tính: nữ), sinh ngày 16/12/2011 và Huỳnh Trần B (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/7/2015, hai cháu hiện đang sống chung với anh Tr1. Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2023, anh Tr1 có lời trình bày *"Hiện nay con chung đã trên 7 tuổi, con chung có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó*

nuôi dưỡng. Nếu như con chung có nguyện vọng sống chung với tôi thì tôi sẽ nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con". Tại biên bản lấy lời khai của cháu Huỳnh Trần Phương Ng thì cháu Ng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha. Đối với cháu Huỳnh Trần B có nguyện vọng xin được sống chung với mẹ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Trần Thị Bích Tr cho rằng hiện tại cháu Huỳnh Trần B vẫn sống chung với anh Tr1 (bên nội) nay chị cũng đồng ý để cháu Huỳnh Trần B sống chung với anh Tr1. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr.

Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Trần Phương Ng và cháu Huỳnh Trần B cho anh Huỳnh Phạm Minh Tr1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tr1 chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Tr1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Bích Tr được ly hôn với anh Huỳnh Phạm Minh Tr1.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trần Phương Ng (Giới tính: Nữ) sinh ngày 16/12/2011 và cháu Huỳnh Trần B (Giới tính nam) sinh ngày 18/7/2015 cho anh Huỳnh Phạm Minh Tr1 được tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tr1 chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Tr1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Chị Tr được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0004659, lập ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil